

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn xác nhận thiên tai, dịch bệnh trong thực hiện chính sách
hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp**

Thông tư số 09/2020/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 7 năm 2020 hướng dẫn xác nhận thiên tai, dịch bệnh trong thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư hướng dẫn xác nhận thiên tai, dịch bệnh trong thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp¹.

¹ Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo, có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội khóa 15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn và Chánh Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo.”.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn xác nhận thiên tai, dịch bệnh để xác định sự kiện bảo hiểm trong thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 58/2018/NĐ-CP).

2. Việc xác định thiệt hại, bồi thường bảo hiểm nông nghiệp thực hiện theo hợp đồng bảo hiểm nông nghiệp quy định tại Nghị định số 58/2018/NĐ-CP và pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp; doanh nghiệp bảo hiểm; cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan tới việc xác nhận thiên tai, dịch bệnh trong thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp theo quy định tại Nghị định số 58/2018/NĐ-CP.

Điều 3. Hướng dẫn xác nhận thiên tai để xác định sự kiện bảo hiểm

1. Việc xác nhận thiên tai để xác định sự kiện bảo hiểm được quy định như sau: Sử dụng nội dung về tình hình, diễn biến thiên tai trong báo cáo tổng hợp đợt thiên tai quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra là căn cứ để xác định sự kiện bảo hiểm.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp hoặc doanh nghiệp bảo hiểm sử dụng báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này của Ủy ban nhân dân cấp xã để xác định sự kiện bảo hiểm trong thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp.

Điều 4. Hướng dẫn xác nhận bệnh động vật khi chưa đủ điều kiện công bố dịch để xác định sự kiện bảo hiểm

1. Việc xác nhận bệnh động vật khi chưa đủ điều kiện công bố dịch để xác định sự kiện bảo hiểm được quy định như sau:

a) Đối với bệnh động vật trên cạn: Sử dụng một trong những báo cáo dịch bệnh động vật quy định tại các khoản 3, 4, 5, 6 Điều 7 Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn là căn cứ để xác định sự kiện bảo hiểm.

b) Đối với bệnh động vật thủy sản: Sử dụng một trong những báo cáo dịch bệnh động vật thủy sản quy định tại các điểm c, d khoản 1, các khoản 3, 4 Điều 5 Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông

ng nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản hoặc báo cáo dịch bệnh thủy sản quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BNNPTNT ngày 16/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là căn cứ để xác định sự kiện bảo hiểm.

2.² Tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp hoặc doanh nghiệp bảo hiểm sử dụng báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này của Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cấp tỉnh để xác định sự kiện bảo hiểm trong thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp.

Điều 5. Hướng dẫn xác nhận sinh vật gây hại thực vật khi chưa đủ điều kiện công bố dịch để xác định sự kiện bảo hiểm

1. Việc xác nhận sinh vật gây hại thực vật khi chưa đủ điều kiện công bố dịch để xác định sự kiện bảo hiểm được quy định như sau: Sử dụng một trong những văn bản thông báo, điện báo đột xuất quy định tại các mục 4.1.2, 4.1.3 và mục 4.2 của Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại cây trồng (QCVN 01-38: 2010/BNNPTNT) ban hành kèm theo Thông tư số 71/2010/TT-BNNPTNT ngày 10/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Kiểm dịch và Bảo vệ thực vật hoặc báo cáo tình hình sinh vật gây hại quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BNNPTNT ngày 16/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là căn cứ để xác định sự kiện bảo hiểm.

2.³ Tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp hoặc doanh nghiệp bảo hiểm sử dụng báo cáo, văn bản thông báo, điện báo đột xuất quy định tại khoản 1 Điều này của Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cấp tỉnh để xác định sự kiện bảo hiểm trong thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

² Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

³ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

1. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này. Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai⁴, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật⁵, Cục Chăn nuôi và Thú y⁶ phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2.⁷ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công khai các văn bản thông báo, báo cáo quy định tại khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 5 Thông tư này làm căn cứ để xác định sự kiện bảo hiểm trong thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp.

Điều 7. Hiệu lực thi hành⁸

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 9 năm 2020.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng theo văn bản mới được ban hành.

⁴ Cụm từ “Tổng cục Phòng chống thiên tai” được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý Đê điều và Phòng chống thiên tai” theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

⁵ Cụm từ “Cục Bảo vệ thực vật” được thay thế bằng cụm từ “Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật” theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

⁶ Cụm từ “Cục Thú y” được thay thế bằng cụm từ “Cục Chăn nuôi và Thú y” theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

⁷ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

⁸ Điều 12 và Điều 13 của Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định như sau:

“Điều 12. Hiệu lực thi hành Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo hướng dẫn thực hiện, kiểm tra đôn đốc, tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường việc thực hiện Thông tư này.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định tại Thông tư này./.”

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Môi trường⁹ để xem xét, giải quyết/.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: /VBHN-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Bộ NN&MT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng; Vụ Pháp chế; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Văn phòng Bộ (để đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, KTHT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Văn Hưng

⁹Cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” được thay thế bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.